

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 07 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN TỈNH KIÊN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thơm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Cảnh

2. Ông Hà Minh Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Mau** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Khánh Trường** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình vụ án thụ lý số 22/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Bích H, sinh năm 1965 tại: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Trú tại: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Huỳnh Văn G (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X (Đã chết); Có chồng: Danh C (Đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất 29 tuổi, nhỏ nhất 14 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2017 cho đến nay. (Có mặt).

2. Danh Thị Ngọc B, sinh năm 1988 tại: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Trú tại: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Danh C và bị cáo Huỳnh Bích H; Bị cáo

chưa có chồng; Bị cáo không có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2017 cho đến nay. (Có mặt).

3. Danh Thành C, sinh năm 1990 tại: Khu phố, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Trú tại: Khu phố n, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Danh C và bị cáo Huỳnh Bích H; Vợ: Lê Trúc M và 01 con sinh 15/10/ 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Bích H và bị cáo Danh Thành C: Ông Bùi Đức Đ, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Danh Thị Ngọc B: Luật sư Trần Quang A, là luật sư của văn phòng luật sư Quang A thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang và là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 23/01/2017, anh Nguyễn Văn M cùng đồng đội thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, nhắc nhở các hộ kinh doanh, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường trên địa bàn khu phố, thị trấn T. Khoảng 10 giờ cùng ngày, đến khu vực gần cầu T khi thấy cây dù che nắng của bị cáo Huỳnh Bích H lấn ra lề đường anh M nhắc nhở bị cáo H dẹp dù vào nhưng bị cáo H không chịu dẹp ngay nên anh M đã nhắc nhở nhiều lần rồi lấy điện thoại di động ra quay phim hành vi vi phạm của bị cáo H. Hai bên lời qua tiếng lại rồi xảy ra cự cãi. Bị cáo H xông vào đánh anh M rồi ngất xỉu được mọi người đưa vào nhà. Thấy mẹ bị xỉu bị cáo Danh Thị Ngọc B xông vào đánh anh M, dùng gạch, đá ném anh M nhưng không trúng và được mọi người can ngăn. Bị cáo H tỉnh lại tiếp tục đi ra dùng tay đánh, cào vào mặt, xé áo làm cho anh M bị rách áo và xây xát ra máu ở vùng mặt thì lực lượng đội không

chế và can ngăn. Lúc này, bị cáo Danh Thành C (con của bị cáo H) đi đến dùng tay đánh trúng vào vùng mặt của anh M 01 cái thì được lực lượng Công an thị trấn đưa về trụ sở làm việc.

Hậu quả anh M không thực hiện được nhiệm vụ phân công, bị chấn thương phải nhập viện điều trị từ ngày 23/01/2017 đến ngày 03/02/2017 mới được xuất viện.

Vật chứng thu được gồm: 01 áo đồng phục trật tự đô thị màu xanh đã bị đứt một nút áo; 01 cục xi măng củ và 01 đồng hồ đeo tay bị bể. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại cho anh M 01 áo đồng phục và 01 đồng hồ bị bể.

Trong quá trình điều tra, anh M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố các bị cáo Huỳnh Bích H, Danh Thị Ngọc B, và Danh Thành C về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 (Bộ luật hình sự 2015) xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48, Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/01/2017, anh M cùng những cán bộ khác mặc đồng phục của đội trật tự đô thị đến nhắc nhở bị cáo H và bị cáo B dẹp cây dù che nắng lấn chiếm lòng lề đường vào nhưng do đang bận nặn bánh và chiên bánh nên chưa dẹp dù ngay thì anh M đã có lời nói lớn tiếng và thô tục (Chửi thề) đối với bị cáo H làm cho bị cáo H và bị cáo B bức xúc dẫn đến bị cáo H có hành vi cự cãi, túm cổ áo, dùng tay đánh vào người anh M; bị cáo B cự cãi, dùng tay đánh và dùng gạch, đá để ném (chọi) anh M, còn bị cáo C sau khi nghe tin mẹ bị đánh từ chỗ làm chạy về thấy mẹ nằm ngất xỉu ở lề đường cũng dùng tay đánh vào vùng mặt của anh M một cái thì được lực lượng Công an thị trấn T đưa về trụ sở làm việc. Hậu quả làm cho anh M xây xát, chảy máu. Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình đã làm với anh M là sai trái và xác định Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Ông Bùi Đức Đ - người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo C bào chữa như sau: Thống nhất với quan điểm buộc tội của Viện kiểm đối với bị cáo H và bị cáo C về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự và thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng với các bị cáo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 (và điểm x khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo H). Tuy nhiên, do bị cáo H thuộc hộ nghèo, diện gia đình chính sách, gia đình có công đóng góp cho công cuộc xây dựng đất nước, bản thân bị cáo đang mắc bệnh tim, bị cáo C là người dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế và hành vi của bị cáo H cũng bị tác động bởi lời chửi thề của người trong đội trật tự đô thị, các bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe vì mức án mà Viện kiểm sát đề nghị với các bị cáo là quá cao. Không thống nhất việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C vì cho rằng bị cáo C phạm tội là do tâm trạng bức xúc khi thấy mẹ bị đánh.

Luật sư Trần Quang A - người bào chữa cho bị cáo B bào chữa như sau: Thống nhất với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát đã buộc tội bị cáo B về tội “Chống

người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng với bị cáo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 mà Viện kiểm sát đề nghị và cho rằng bị cáo phạm tội một phần là do sự bức xúc trong hành vi xử sự của cán bộ Đội trật tự đô thị. Đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo B vì cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo B là cao.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh M trình bày: Trong lúc thực thi nhiệm vụ đến nhắc nhở bị cáo H dẹp cây dù lấn chiếm lòng lề đường thì bị cáo H không thực hiện mà còn cự cãi, sau đó bị cáo H và bị cáo B xông vào đánh anh M, tiếp đó bị cáo C cũng đến đánh anh M. Hậu quả anh M bị thương phải nhập viện điều trị và không thi hành được nhiệm vụ. Tại phiên tòa anh M yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và bị cáo C. Về vấn đề bồi thường dân sự anh M không có yêu cầu đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai trước đây tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận trong khi anh M và đồng đội đang thực thi nhiệm vụ thì các bị cáo đã có hành vi cự cãi, túm cổ áo, dùng tay để đánh, dùng gạch, đá để ném vào người anh M và những hành vi trên là sai trái.

Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng khi yêu cầu dẹp cây dù vào anh M có lời nói lớn tiếng và thô tục đã làm cho bị cáo H và bị cáo B bức xúc mới xảy ra cự cãi và đánh anh M. Qua lời trình bày của người làm chứng tại phiên tòa xác định chỉ nghe thấy có tiếng chửi thô tục từ một trong số những người của đội trật tự đô thị nhưng không biết là ai chửi và chửi ai cùng với lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án cho rằng khi chứng kiến sự việc xảy ra họ không nghe thấy anh M chửi thô tục hay lớn tiếng với bị cáo H nên ý kiến trình bày của các bị cáo là không có cơ sở để xem xét.

Trong trường hợp thấy các cán bộ có hành vi xử sự không đúng khi thi hành nhiệm vụ các bị cáo có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành xử lý theo quy định chứ không thể manh động chửi bới và đánh lại người thi hành công vụ như hành vi của các bị cáo vì điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ.

Với các tình tiết, chứng cứ đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có cơ sở để kết luận các bị cáo Huỳnh Bích H, Danh Thị Ngọc B và Danh Thành C đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại Điều 257 của Bộ luật hình sự như viện dẫn của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì việc đề nghị luật áp dụng và đề nghị mức hình phạt như trên của Viện kiểm sát cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên việc đề nghị áp dụng tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C là chưa thỏa đáng vì theo diễn biến sự việc mặc dù bị cáo C không chứng kiến từ đầu sự việc xảy ra nhưng bản thân bị cáo là con khi nghe tin mẹ của mình (tức bị cáo H) bị đánh xui và khi đến nơi chứng kiến bị cáo H đang nằm xui thì phản ứng bức xúc diễn ra là có căn cứ nên không thể coi hành vi đó có tính chất côn đồ. Vì vậy không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C.

Về lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và luật sư đối với bị cáo H, bị cáo C và bị cáo B là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận vì như phân tích ở trên thì bị cáo C phạm tội xuất phát từ phản ứng bức xúc khi nghe tin mẹ của bị cáo bị đánh xui và sự bức xúc trên là có cơ sở nên không thể coi hành vi đó có tính chất côn đồ. Những người bào chữa đều đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tuy nhiên căn cứ vào tình hình chính trị tại địa phương thì việc đề nghị áp dụng tình hình phạt cải tại

không giam giữ đối với các bị cáo là chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mới phù hợp.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện: Việc dùng dù che nắng khi kinh doanh, buôn bán lấn chiếm lòng lề đường gây mất mỹ quan đô thị và làm ảnh hưởng đến sự an toàn của người tham gia giao thông. Khi đã có hành vi vi phạm không những không chấp hành sự nhắc nhở của cán bộ Đội quản lý trật tự đô thị mà còn có hành vi cự cãi, dùng tay để đánh, cào mặt, xé áo, ném gạch, đá vào người anh M - người đang thi hành công vụ thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người thi hành công vụ và đã xâm hại đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là trật tự quản lý hành chính của nhà nước, làm cho việc thực thi công vụ của các anh em trong đội trật tự đô thị không được hoàn thành. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức việc làm của mình là sai trái nhưng đã thực hiện một cách chủ động, cố ý. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự và cần phải xử lý nghiêm minh để làm gương cho người khác và giáo dục phòng ngừa chung.

Xét về tính chất, vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội: Các bị cáo là đồng phạm đều với vai trò thực hành và mang tính tự phát không có chủ mưu bàn tính trước, bị cáo H và bị cáo B thực hiện hành vi một cách quyết liệt và thực hiện ngay từ đầu, còn bị cáo C tham gia sau bị cáo H và bị cáo B. Lẽ ra cần xét xử bị cáo H và bị cáo B mức hình phạt cao hơn so với bị cáo C nhưng do bị cáo H và bị cáo B có nhân thân tốt, còn bị cáo C vào ngày 09/02/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra quyết định số 270/QĐ-UBND đưa vào sơ sở giáo dục 24 tháng đến ngày 31/8/2013 tuy đã chấp hành xong nhưng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt nên cần xét xử cả ba bị cáo với mức án ngang bằng nhau.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo đều “Có thái độ khai báo thành khẩn, biết tỏ ra ăn năn hối cải” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1

Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999. Trường hợp của bị cáo H có mẹ (là bà X) là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, các bị cáo đều có nhiều người thân là người có công với cách mạng nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – anh M không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về việc bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 cục xi măng khô (xi măng củ) không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử tiêu hủy vật chứng của vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh Bích H, Danh Thị Ngọc B, Danh Thành C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Bích H, Danh Thị Ngọc B và Danh Thành C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bích H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án là ngày 07/7/2017.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Danh Thị Ngọc B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án là ngày 07/7/2017.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Danh Thành C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án là ngày 07/7/2017.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01 cục xi măng khô (xi măng củ) do không có giá trị sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra huyện An Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh

Bích H, Danh Thị Ngọc B và Danh Thành C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 07/7/2017.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT
- VKS A
- Sở tư pháp
- THADS, THAHS
- Các bị cáo
- Người Có QLNVLQ
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm